

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3-CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 60/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đỗ Mộng T, sinh năm 1994 (CCCD số 096194010356, cấp ngày 12/8/2021).

Địa chỉ: Ấp V, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau.

- Anh Lê Chí N, sinh năm 1994 (CCCD số 096094010281, cấp ngày 12/8/2021).

Địa chỉ: Ấp V, xã Phú Mỹ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về hôn nhân, vào năm 2014 chị T và anh N kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau) cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/9/2014 nên hôn nhân giữa chị T và anh N được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì chị T và anh N đều thừa nhận quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cự cãi, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc mà không hàn gắn được. Từ đó, chị T và anh N không thống nhất đoàn tụ với nhau và cùng yêu cầu ly hôn. Xét thấy, các đương sự đã thật sự tự N ly hôn nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung, có một người tên là Lê An Nhiên (giới tính nữ), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2019. Chị T và anh N thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị T và anh N là hoàn toàn tự N, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình,

không trái đạo đức xã hội. Từ đó, công nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị T và anh N là có căn cứ.

[3] Chị T và anh N xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung và các vấn đề khác là không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh N mỗi người phải chịu 150.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Mộng T và anh Lê Chí N.

- Về con chung: Chị Đỗ Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng Lê An Nhiên (giới tính nữ), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2019. Anh Lê Chí N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Chí N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Đỗ Mộng T và anh Lê Chí N mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000747, ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên đối trừ chị Đỗ Mộng T và anh Lê Chí N đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Huệ